

第九屆全港小學校際網球比賽 2021 – 2022

女子甲組



Hong Kong Tennis Association
香港網球總會

Date
22 Sep - 08 Oct 2021

City, Country
Hong Kong, HKG

Website
www.hkssf.org.hk

Printed: 04/10/2021 14:15:42

Club	Round 1	Round 2	Round 3	Quarterfinals	Semifinals	Final
1 澳洲國際AISHK	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
2	Bye	Bye	Bye	Bye	Bye	Bye
3 宣基	Liu Hui Lok 廖栩樂	#1:	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
4 惠校	Zhang Ho Man 張皓雯	Zhang Ho Man 張皓雯	#33: 6-1	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
5	Bye	#2: 6-0	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
6 于良發	Chan Hok Sze 陳學思	Chan Hok Sze 陳學思	Chan Hok Sze 陳學思	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
7	Bye	Wong Man Lok 黃文樂	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
8 仁田家炳	Wong Man Lok 黃文樂	#4:	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
9 港青基信	Chiu Hei Tung Athena 譚曉桐	Chiu Hei Tung Athena 譚曉桐	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
10	Bye	#5:	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
11 莊二	Hung Yuen Ching Lydia 洪鈺澄	Hung Yuen Ching Lydia 洪鈺澄	Hung Yuen Ching Lydia 洪鈺澄	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
12	Bye	#6:	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
13	Bye	Leung Wai Nam 梁蔚嵐	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
14 和富	Leung Wai Nam 梁蔚嵐	#7:	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
15	Bye	Lee Lok Yiu 李樂瑤 [5]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
16 亨澤	Lee Lok Yiu 李樂瑤 [5]	Lee Lok Yiu 李樂瑤 [5]	Lee Lok Yiu 李樂瑤 [5]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
17 嘉諾撒	Wang Chiu Kwan Nina 王昭碧 [3]	Wang Chiu Kwan Nina 王昭碧 [3]	Wang Chiu Kwan Nina 王昭碧 [3]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
18	Bye	#9:	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
19 培正	Wu Chung Ka Evelyn 胡頌加	Wu Chung Ka Evelyn 胡頌加	Wu Chung Ka Evelyn 胡頌加	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
20 將循	Tsang Hei Lam 曾晞霖	#10: 6-0	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
21	Bye	Sum Hang Yin 沈幸言	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
22 聖母聖心	Sum Hang Yin 沈幸言	#11:	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
23	Bye	Leung Tsoi Yau 梁采悠 [9]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
24 陳守仁	Leung Tsoi Yau 梁采悠 [9]	Leung Tsoi Yau 梁采悠 [9]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
25 阮鄭夢芹銀禧	Wong Yuk Ting 黃鈺婷 [10]	Wong Yuk Ting 黃鈺婷 [10]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
26	Bye	#13:	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
27 啟思	Lin Ivy 林思語	Lin Ivy 林思語	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
28	Bye	#14:	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
29	Bye	Pang Allison Oi Ning 彭愛寧	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
30 浸大附小	Pang Allison Oi Ning 彭愛寧	#15:	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
31	Bye	Yu Yin Lam 余彥霖 [7]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
32 聖嘉勒	Yu Yin Lam 余彥霖 [7]	Yu Yin Lam 余彥霖 [7]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
33 嘉諾撒	Chen Yi Ting 陳怡婷 [8]	Chen Yi Ting 陳怡婷 [8]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
34	Bye	#17:	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
35 蕭漢森	Lo Wing Ka 盧泳嘉	Lo Wing Ka 盧泳嘉	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
36	Bye	#18:	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
37	Bye	Chu Charlotte Tsz Ying 朱芷瑩	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
38 聖士提反附小	Chu Charlotte Tsz Ying 朱芷瑩	#19:	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
39	Bye	Ramona E-Hui Kho [11]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
40 鄉師	Ramona E-Hui Kho [11]	Ramona E-Hui Kho [11]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
41 聖嘉勒	Wong Ching Ki Summer 黃靖琪	#20:	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
42	Bye	#21:	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
43 九龍塘	Liu Hei Yu 劉熙渝	Liu Hei Yu 劉熙渝	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
44	Bye	#22:	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
45 漢基國際CIS	Alayna Jane Hui 許洛悅	Alayna Jane Hui 許洛悅	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
46 林文燦	Sainani Anmol Hitesh 安莫兒	#23: 6-0	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
47	Bye	Sze Lok Ching 史樂晴 [4]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
48 無玷聖心	Sze Lok Ching 史樂晴 [4]	Sze Lok Ching 史樂晴 [4]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
49 油塘基顯	Wan Isis 尹迦晞 [6]	Wan Isis 尹迦晞 [6]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
50	Bye	#25:	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
51 陳守仁	Lee Wai Ki 李蔚琪	Lee Wai Ki 李蔚琪	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
52	Bye	#26:	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
53	Bye	Lam Lok Tung 林諾潼	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
54 于良發	Lam Lok Tung 林諾潼	#27:	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
55	Bye	Cheung Sum Ling 張芯翎	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
56 漢師德萃	Cheung Sum Ling 張芯翎	Cheung Sum Ling 張芯翎	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
57 宣基	Lee Hei Man 李熙文	#28:	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
58	Bye	Lee Hei Man 李熙文	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
59 將循	Fong Ivana 方心言	#29:	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
60	Bye	Fong Ivana 方心言	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
61 聖母聖心	Chan Yin Ching 陳妍靜	#30:	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
62 莊二	Ho Wing Chi 何穎之	Chan Yin Ching 陳妍靜	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
63	Bye	#31: 6-0	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]
64 拔萃女小	Yeh Siena Juan Xi 葉雋熙 [2]	Yeh Siena Juan Xi 葉雋熙 [2]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]

Position 3-4

Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 [1]	Sze Lok Ching 史樂晴 [4]
Sze Lok Ching 史樂晴 [4]	#63: 6-2

# Seeded Players	# Alternates	Replacing	Draw date/time: Last Direct Acceptance
1 Chung Alexis Hay Yu 龔希倫 9 Leung Tsoi Yau 梁采悠			
2 Yeh Siena Juan Xi 葉雋熙 10 Wong Yuk Ting 黃鈺婷			
3 Wang Chiu Kwan Nina 王昭碧 11 Ramona E-Hui Kho			
4 Sze Lok Ching 史樂晴			Player representatives
5 Lee Lok Yiu 李樂瑤			
6 Wan Isis 尹迦晞			Signature
7 Yu Yin Lam 余彥霖			
8 Chen Yi Ting 陳怡婷			LIN Chun Lam